

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2023/HS-ST

Ngày 16-11-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Luân.

Ông Đinh Tuấn Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Sen - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2023/HS-ST ngày 16 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 91/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với:

Bị cáo **Đỗ Thị Ph**, sinh năm 1993 tại Hà Nam; nơi ĐKKHKT: Thôn V, xã Nh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; chỗ ở hiện nay: Khu đô thị Đ thuộc thôn Th, xã Đ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C và bà Dương Thị Th1, có chồng: Kiều Tiến Th2; con có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền sự, tiền án: Không; áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 27/6/2023; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Kiều Tiến Th2, sinh năm 1994; nơi cư trú: Khu đô thị Đ thuộc thôn Th, xã Đ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn Y, xã Ch, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ dân phố 8, khu dân cư số 4, ngõ 420 Kh, phường H, quận Th3, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Anh Lương Xuân Ph, sinh năm 1996; nơi cư trú: Ngõ 2, đường Đại lộ Th4, phường M, quận N, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1994; nơi cư trú: Chung cư Ph1, số 1 Tr, phường H, quận H2, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/5/2023, Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Hà Nam phối hợp với Đội Quản lý thị trường số 3 - Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Nam tiến hành kiểm tra hàng hóa kinh doanh theo Quyết định kiểm tra số 64030145/QĐ-KT ngày 08/5/2023 của Đội Quản lý thị trường số 3 - Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Nam đối với Hộ kinh doanh thuốc tân dược, thực phẩm chức năng, dụng cụ y tế; mỹ phẩm, có số đăng ký kinh doanh: 06C8002375 ngày 24/11/2016 do Đỗ Thị Ph sinh năm 1993, trú tại thôn V, xã Nh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Khu đô thị Đ thuộc thôn Th, xã Đạ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam làm chủ, phát hiện Ph đang bán 10 lọ thuốc Clorocid Tw3 250mg; SĐK: VD-25305-16; Số lô sx: 0603; NSX: 11/8/2022; HD: 11/8/2025; dạng lọ màu trắng 400 viên nén/lọ dán nhãn màu trắng, vàng thể hiện các thông tin của sản phẩm do Công ty Cổ phần dược phẩm Trung ương 3 có trụ sở ở 16 Lê Đại Hành, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; Nhà máy sản xuất số 28, đường 351- Nam Sơn, An Dương, thành phố Hải Phòng sản xuất nhưng không có hóa đơn chứng từ cho anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1987, trú tại thôn Y, xã Ch, thị xã D, tỉnh Hà Nam với giá 90.000 đồng/lọ. Tại thời điểm này, Ph khai nhận 10 lọ thuốc Clorocid Tw3 250mg bán cho anh Ch là thuốc giả, không phải thuốc do Công ty Cổ phần dược phẩm Trung ương 3 sản xuất theo như nhãn mác dán trên lọ thuốc. Ngoài ra, Ph còn khai nhận lên các trang mạng xã hội Zalo, Facebook để mua thuốc giả nhãn hiệu Clorocid Tw3 250mg, Tetracyclin Tw3 250mg, Pharcoter để bán kiếm lời.

Đoàn kiểm tra đã tạm giữ một số loại thuốc nghi là thuốc giả gồm: 35 (ba mươi lăm) lọ màu trắng. Tại nhãn dán ngoài vỏ lọ có ghi nội dung: Clorocid Tw3 250mg; SĐK: VD-25305-16; Số lô sx: 0603; NSX: 11/8/2022; HD: 11/8/2025; Nhà sản xuất Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3, quy cách lọ 400 viên nén. 08 (tám) lọ màu trắng. Tại nhãn dán ngoài vỏ lọ có ghi nội dung: Clorocid Tw3 250mg; SĐK: VD-25305-16; Số lô sx: 0321; NSX: 07/07/2021; HD: 07/07/2024; Nhà sản xuất Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3, quy cách lọ 400 viên nén. 50 (năm mươi) lọ màu trắng. Tại nhãn dán ngoài vỏ lọ có ghi nội dung: Pharcoter; SĐK: VD-14429-11; Số lô sx: 18047; NSX: 29/06/2022; HD: 26/12/2025; Nhà sản xuất Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 1, quy cách lọ 400 viên nén. 12 (mười hai) lọ màu trắng. Tại nhãn dán ngoài vỏ lọ có ghi nội dung: Pharcoter; SĐK: VD-14429-11; Số lô sx: 20015; NSX: 20/08/2022; HD:

20/8/2025; Nhà sản xuất Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 1, quy cách lọ 400 viên nén. 160 (một trăm sáu mươi) lọ màu trắng. Tại nhãn dán ngoài vỏ lọ có ghi nội dung: Tetracyclin Tw3 250mg; SDK: VD-28109-17; Số lô sx: 1122, NSX: 13/11/2022; HD: 13/11/2025; Nhà sản xuất Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3, cách lọ 400 viên nén. 08 (tám) lọ có tem ghi Tetracyclin Tw3-250mg, chưa dán nhãn hàng hóa. 08 (tám) chiếc Nhãn dán ghi thông tin Tetracyclin Tw3 250mg; SDK: VD- 28109-17; Số lô sx: 1122; NSX: 13/11/2022; HD: 13/11/2025; Nhà sản xuất Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3, quy cách lọ 400 viên nén. Tất cả các tài liệu, đồ vật trên được niêm phong trong 07 thùng carton dán kín.

Đỗ Thị Ph tự nguyện giao nộp, gồm: Số tiền Việt Nam 900.000 đồng là tiền thu được từ việc bán 10 lọ thuốc Clorocid cho anh Nguyễn Văn Ch, niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu A0. 01 chiếc điện thoại di động Iphone 13 ProMax Ph sử dụng để liên lạc, trao đổi về việc mua bán thuốc, niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu A1.

Ngày 09/5/2023, Đội Quản lý thị trường số 3 – Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Nam bàn giao toàn bộ hồ sơ vụ việc và tang vật vi phạm có dấu hiệu tội phạm đến Phòng Cảnh sát kinh tế, Công an tỉnh Hà Nam để xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật.

Ngày 15/5/2023 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam tiến hành mở niêm phong đồ vật, tài liệu, tiến hành trích mẫu phục vụ công tác giám định: Lấy ngẫu nhiên xác suất trong 07 thùng carton mỗi loại 05 lọ, cụ thể: 05 (năm) lọ màu trắng bên trong chứa các viên nén. Tại nhãn dán ngoài vỏ lọ có ghi nội dung: Clorocid Tw3 250mg; SDK: VD-25305-16; Số lô sx: 0603; NSX: 11/8/2022; HD: 11/8/2025; Nhà sản xuất Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3, quy cách lọ 400 viên nén, niêm phong trong 01 túi nilon màu đen ký hiệu M1. 05 (năm) lọ màu trắng bên trong chứa các viên nén. Tại nhãn dán ngoài vỏ lọ có ghi nội dung: Clorocid Tw3 250mg; SDK: VD-25305-16; Số lô sx: 0321; NSX: 07/07/2021; HD: 07/07/2024; Nhà sản xuất Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3, quy cách lọ 400 viên nén, niêm phong trong 01 túi nilon màu đen ký hiệu M2. 05 (năm) lọ màu trắng bên trong chứa các viên nén. Tại nhãn dán ngoài vỏ lọ có ghi nội dung: Pharcoter; SDK: VD-14429-11; Số lô sx: 18047; NSX: 29/06/2022; HD: 26/12/2025; Nhà sản xuất Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 1, quy cách lọ 400 viên nén, niêm phong trong 01 túi nilon màu đen ký hiệu M3. 05 (năm) lọ màu trắng bên trong chứa các viên nén. Tại nhãn dán ngoài vỏ lọ có ghi nội dung: Pharcoter; SDK: VD-14429-11; Số lô sx: 20015; NSX: 20/08/2022; HD: 20/8/2025; Nhà sản xuất Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 1, quy cách lọ 400 viên nén, niêm phong trong 01 túi nilon màu đen ký hiệu M4. 05 (năm) lọ màu trắng bên trong chứa các viên nén. Tại nhãn dán ngoài vỏ lọ có ghi nội dung: Tetracyclin Tw3 250mg; SDK: VD-28109-17; Số lô sx: 1122, NSX: 13/11/2022; HD: 13/11/2025; Nhà sản xuất Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3, cách lọ 400 viên nén, niêm phong trong 01 túi nilon màu đen ký hiệu M5. Tất cả các mẫu

niêm phong ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5 đều được niêm phong trong 01 thùng catton dán kín.

Vật chứng được niêm phong còn lại sau khi trích mẫu giám định: 03 (ba) lọ màu trắng bên trong chứa các viên nén. Tại nhãn dán ngoài vỏ lọ có ghi nội dung: Clorocid Tw3 250mg; SDK: VD-25305-16; Số lô sx: 0321; NSX: 07/7/2021; HD: 07/7/2024 và 30 (ba mươi) lọ màu trắng bên trong chứa các viên nén. Tại nhãn dán ngoài vỏ lọ có ghi nội dung: Clorocid TW3 250mg; SDK: VD-25305-16; Số lô sx: 0603; NSX: 11/8/2022; HD: 11/8/2025; Nhà sản xuất Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3, quy cách lọ 400 viên nén, niêm phong trong 01 thùng carton ký hiệu A1. 45 (bốn mươi lăm) lọ màu trắng bên trong chứa các viên nén. Tại nhãn dán ngoài vỏ lọ có ghi nội dung: Pharcoter; SDK: VD-14429-11; Số lô sx: 18047; NSX: 29/06/2022; HD: 26/12/2025 và 07 (bảy) lọ màu trắng bên trong chứa các viên nén. Tại nhãn dán ngoài vỏ lọ có ghi nội dung: Pharcoter; SDK: VD-14429-11; Số lô sx: 20015; NSX: 02/8/2022; HD: 20/8/2025; Nhà sản xuất Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 1, quy cách lọ 400 viên nén, niêm phong trong 01 thùng carton ký hiệu A2. 155 (một trăm năm mươi lăm) lọ màu trắng. Tại nhãn dán ngoài vỏ lọ có ghi nội dung: Tetracyclin Tw3 250mg; SDK: VD-28109-17; Số lô sx: 1122, NSX: 13/11/2022; HD: 13/11/2025; Nhà sản xuất Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3, cách lọ 400 viên nén, niêm phong trong 02 thùng carton ký hiệu A3, A4. 08 (tám) lọ màu trắng bên trong chứa các viên nén. Tại nhãn dán ngoài vỏ lọ có ghi nội dung: Tetracyclin Tw3 và 08 chiếc nhãn ghi thông tin Tetracyclin Tw3 250mg; SDK: VD-28109-17; Số lô sx: 1122, NSX: 13/11/2022; HD: 13/11/2025; Nhà sản xuất Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3, cách hộp 400 viên nén, niêm phong trong 01 thùng carton ký hiệu A5.

Căn cứ nội dung yêu cầu kiểm tra xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam liên quan đến các sản phẩm thuốc Clorocid Tw3 250mg, SDK: VD-25305-16; Tetracyclin Tw3 250mg, SDK: VD-28109-17 ngày 10/5/2023. Cùng ngày, Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 có công văn số 670/ĐBCL về việc xác nhận hàng hóa:

“- Đối với sản phẩm viên nén Clorocid Tw3 250mg, SDK: VD-25305-16: Năm 2019 công ty có sản xuất 23 lô sản phẩm viên nén Clorocid Tw3. Lô cuối cùng là 2319, NSX: 150919, HSD: 150922. Kể từ ngày 16/9/2019 đến nay, Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 không tiến hành sản xuất thêm bất kỳ lô sản phẩm nào mang tên “CLOROCID TW3, SDK: VD-25305-16.

- Đối với sản phẩm viên nén Tetracyclin Tw3 250mg, SDK: VD-28109-17: Kể từ ngày 01/10/2021, công ty không lưu hành trên thị trường và triển khai sản phẩm TETRACYCLIN TW3 250mg, SDK: VD-28109-17 với quy cách lọ 400 viên. Công ty đã tiến hành thay đổi quy cách đóng gói mới: lọ nhựa PP, chai 180 viên, có sử dụng tem chống hàng giả.

Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 không sản xuất lô hàng Tetracyclin Tw3 250mg, SDK: VD-28109-17, Số lô sx: 1122, NSX: 13/11/2022,

HD: 13/11/2025; Clorocid Tw3 250mg, SDK: VD-25305-16, Số lô sx: 0321, NSX: 07/07/2021, HD: 07/07/2024; Clorocid Tw3 250mg, SDK: VD-25305-16, Số lô sx: 0603, NSX: 11/8/2022, HD: 11/8/2025 như Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam đang thu giữ. Công ty xác định các sản phẩm thuốc này đã giả mạo nhãn hiệu sản phẩm thuốc Clorocid Tw3 và Tetracyclin Tw3 do Công ty đã đăng ký và sản xuất”.

Ngoài ra công ty còn cung cấp các hình ảnh của bản lưu mẫu tại Công ty, Bản sao Giấy phép lưu hành sản phẩm do Cục Quản lý dược – Bộ Y tế ban hành và Mẫu nhãn đăng ký đã được Cục quản lý Dược phê duyệt của hai sản phẩm: viên nén Clorocid Tw3 250mg, SDK: VD-25305-16 và viên nén Tetracyclin Tw3 250mg, SDK: VD-28109-17; giá niêm yết kê khai ngày 22/4/2020 của thuốc Tetracyclin Tw3 250mg, SDK: VD-28109-17, quy cách lọ 400 viên là: 275VNĐ/viên, tương đương 110.000 VNĐ/lọ (từ 01/01/2021 Công ty đã dừng sản xuất quy cách lọ 400 viên) và Giá niêm yết kê khai ngày 30/11/2016 của Clorocid Tw3 250mg, SDK: VD-25305-16, quy cách lọ 400 viên là 438VNĐ/viên, tương đương 175.200 VNĐ/lọ (từ 16/9/2019 Công ty đã dừng sản xuất).

Ngày 10/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam đã tiến hành xác minh, làm việc với Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco. Kết quả xác minh, xác định:

“...Hộp 10 vỉ x 10 viên, lọ 200 viên, 400 viên, 800 viên nén...Giá thuốc đăng ký với Cục quản lý dược Bộ y tế đối với thuốc Pharcoter loại lọ 400 viên nén là 650 đồng/viên nén tương đương 260.800 đồng/lọ 400 viên nén.

Từ năm 2018 đến nay công ty không sản xuất bất kỳ sản phẩm thuốc tân dược theo số đăng ký lưu hành VD-14429-11, trong đó có loại thuốc Pharcoter lọ 400 viên nén. Hiện tại công ty chỉ sản xuất và lưu hành loại thuốc Pharcoter loại hộp 10vỉ x 10 viên nén, lọ 100 viên nén theo số đăng ký lưu hành VD – 30538 - 18...

Đối với các sản phẩm do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam đang tạm giữ trong vụ việc có dẫn nhãn thuốc Pharcoter, SDK VD-14429-11 loại lọ 400 viên nén, đề tên đơn vị sản xuất: Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 1 – Pharbaco, ..., thể hiện năm sản xuất 2022, năm hết hạn sử dụng năm 2025... Các sản phẩm có thông tin trên không phải do Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco sản xuất, lưu hành, kinh doanh, đã giả mạo sản phẩm của công ty.”

Ngoài ra công ty còn cung cấp giấy phép lưu hành sản phẩm, giấy có hình ảnh mẫu nhãn lọ thuốc Pharcoter, loại lọ 400 viên nén...

Ngày 16/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam đã trưng cầu Viện Khoa học hình sự Bộ Công an giám định các mẫu vật nghi là hàng giả ký hiệu từ M1 đến M5. Tại bản Kết luận giám định số: 3632/KL-KTHS ngày 24/5/2023 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

- Các viên nén màu trắng trong 05 (năm) lọ sản phẩm ghi nhãn “CLOROCID Tw3”, loại 400 viên, số lô: 0603, số ĐK: VD- 25305-16 (ký hiệu M1) và 05 (năm)

lọ sản phẩm ghi nhãn “CLOROCID Tw3”, loại 400 viên, số lô: 0321, số ĐK: VD-25305-16 (ký hiệu M2) gửi giám định đều tìm thấy cloramphenicol. Hàm lượng cloramphenicol trong các mẫu như sau:

Mẫu (ký hiệu)	Kết quả giám định	Hàm lượng ghi trên nhãn mác và giấy phép lưu hành	Tỷ lệ đạt (%)
M1	2,2 mg/viên	250 mg/viên	0,88
M2	1,9 mg/viên	250 mg/viên	0,76

- Các viên nén màu trắng trong 05 (năm) lọ sản phẩm ghi nhãn “PHARCOTER”, loại 400 viên, số lô: 18047, số ĐK: VD-14429-11 (ký hiệu M3) và 05 (năm) hộp sản phẩm ghi nhãn “PHARCOTER”, loại 400 viên, số lô: 20015, số ĐK: VD-14429-11 (ký hiệu M4) gửi giám định đều không tìm thấy codein và terpin như trên nhãn mác ngoài vỏ sản phẩm ghi và giấy phép lưu hành của sản phẩm tương tự đã được Bộ Y tế cấp phép;

- Các viên nén màu vàng trong 05 (năm) lọ sản phẩm ghi nhãn “TETRACYCLIN Tw3”, loại 400 viên, số lô: 1122, số ĐK: VD-28109-17 (ký hiệu M5) gửi giám định đều không tìm thấy tetracycline như trên nhãn mác ngoài vỏ sản phẩm ghi và giấy phép lưu hành của sản phẩm tương tự đã được Bộ Y tế cấp phép;

- Các mẫu sản phẩm ký hiệu từ M1 đến M5 gửi giám định đều không tìm thấy các khoáng vật có độc tính (borax, chì oxide, chì cacbonat, arsenic disulfide, muối thủy ngân chlorid, sulfua, thủy ngân sulfide,...); dược liệu độc làm thuốc (các alkaloid độc có trong Cà độc dược, Mã tiền, Ô đầu và Phụ tử,...); các thuốc an thần gây ngủ và các chất độc: xyanua; thuốc diệt chuột (nhóm chống đông máu, các muối photphua, floaxetat, tetramine); hóa chất bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, diệt cỏ).

- Căn cứ khoản 33, Điều 2, Luật Dược số: 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 của Quốc Hội thì các sản phẩm ký hiệu từ M1 đến M5 đều là thuốc giả.

Ngày 31/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam yêu cầu Hội đồng định giá tài sản tỉnh Hà Nam định giá tài sản, gồm:

- 43 (bốn mươi ba) lọ thuốc Clorocid TW3 250mg; SĐK: VD-25305-16; quy cách lọ 400 viên nén; Nhà sản xuất Công ty CP Dược phẩm Trung ương 3.

- 62 (sáu mươi hai) lọ thuốc Pharcoter; SĐK: VD-14429-11; quy cách lọ 400 viên nén; Nhà sản xuất Công ty CP Dược phẩm Trung ương 1.

- 168 (một trăm sáu mươi tám) lọ thuốc Tetracyclin TW3 250mg; SĐK: VD-28109-17; quy cách lọ 400 viên nén; Nhà sản xuất Công ty CP Dược phẩm Trung ương 3.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐĐGTS ngày 19/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên tỉnh Hà Nam kết luận:

1.1 Thuốc Clorocid Tw3 250mg; SĐK: VD-25305-16; quy cách lọ 400 viên nén; Nhà sản xuất Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 thời điểm năm 2023: không xác định được giá trị.

Lý do:

Tại Văn bản số 670/ĐBCL ngày 10/5/2023 của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 có nêu: Từ ngày 16/9/2019 đến nay, Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 không tiến hành sản xuất thêm bất kỳ lô sản phẩm nào mang tên Clorocid Tw3 250mg; SDK: VD-25305-16.

1.2 Kết quả định giá các loại thuốc khác :

TT	Danh mục tài sản	ĐVT	SL	Thời điểm thẩm định	Đơn giá		Thành tiền (đồng)
					đ/viên	đ/lọ	
1	Thuốc Clorocid Tw3 250mg; SDK: VD- 25305-16; quy cách lọ 400 viên nén; Nhà sản xuất Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3	Lọ	43	Năm 2019	438	175.200	7.533.600
2	Thuốc Pharcoter; SDK: VD- 14429-11; quy cách lọ 400 viên nén; Nhà sản xuất Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 1	Lọ	62	Năm 2018	650	260.000	16.120.000
				Tháng 5/2023	700	280.000	17.360.000
3	Thuốc Tetracyclin Tw3 250mg; SDK: VD- 28109-17; quy cách lọ 400 viên nén; Nhà sản xuất Công ty cổ phần Dược phẩm	Lọ	168	Năm 2021	275	110.000	18.480.000
				Tháng 5/2023	350	140.000	23.520.000

	<i>Trung ương 3</i>						
--	---------------------	--	--	--	--	--	--

Do từ ngày 16/9/2019 đến nay, Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 không tiến hành sản xuất thêm bất kỳ lô sản phẩm nào mang tên Clorocid Tw3 250mg; SDK: VD-25305-16 nên kết quả định giá được xác định thời điểm thẩm định năm 2019 thuốc Clorocid Tw3 250mg; SDK: VD-25305-16 giả tương đương với số lượng của hàng thật 43 lọ trị giá 7.533.600 đồng.

Đối với thuốc Pharcoter; SDK: VD- 14429-11 và thuốc Tetracyclin Tw3 250mg; SDK: VD- 28109-17 được bày bán tại thời điểm tháng 5/2023. Do đó kết quả định giá được xác định thời điểm thẩm định tháng 5/2023: Thuốc Pharcoter; SDK: VD- 14429-11 giả tương đương với số lượng của hàng thật 62 lọ trị giá 17.360.000 đồng và thuốc Tetracyclin Tw3 250mg; SDK: VD- 28109-17 giả tương đương với số lượng của hàng thật 168 lọ trị giá 23.520.000 đồng.

Tổng trị giá hàng giả tương đương với số lượng của hàng thật là : 7.533.600 đồng + 17.360.000 đồng + 23.520.000 đồng = 48.413.600 đồng.

Ngày 20/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam có Công văn số 665/CSKT yêu cầu Sở y tế tỉnh Hà Nam xác định sản phẩm thuốc Clorocid Tw3 250mg; SDK: VD- 25305-16 do Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 sản xuất; thuốc Pharcoter; SDK: VD- 14429-11 do Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 1 – Pharbaco sản xuất; thuốc Tetracyclin Tw3 250mg; SDK: VD- 28109-17 do Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 sản xuất là thuốc phòng bệnh hay chữa bệnh.

Ngày 22/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam tiến hành xác minh tại Sở y tế tỉnh Hà Nam, kết quả: "*Sở y tế tỉnh Hà Nam xác định các thuốc nêu trong Công văn số 665/CSKT ngày 20/6/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam là **thuốc chữa bệnh**, sử dụng để điều trị một số bệnh lý cho người*".

Ngày 29/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam tiến hành khám xét chỗ ở của bị can Đỗ Thị Ph ở Khu đô thị Đại Cương thuộc thôn Thịnh Đại, xã Đại Cương, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, kết quả: Không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì có liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra, Đỗ Thị Ph khai nhận: Hộ kinh doanh Đỗ Thị Ph được Phòng Tài chính Kế hoạch UBND huyện Kim Bảng cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh lần đầu ngày 24/11/2016, số: 06C8002375, ngành nghề kinh doanh là thuốc tân dược, thực phẩm chức năng, dụng cụ y tế, mỹ phẩm. Bản thân Ph đã được đào tạo chuyên môn trung cấp Dược. Quá trình kinh doanh Ph biết các sản phẩm đề tên Clorocid TW3 250mg; Tetracyclin TW3 250mg; Pharcoter là thuốc giả không phải do Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 1 – Pharbaco và Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 sản xuất, kinh doanh; Ph cũng không được 02 Công ty ký kết hợp đồng hay ủy quyền phân phối các sản phẩm trên nhưng vì mục đích lợi nhuận, Ph đã đặt mua giá rẻ trên mạng xã hội các loại thuốc giả nhãn hiệu Clorocid TW3, Tetracyclin TW3, Pharcoter để bán kiếm lời. Ph sử dụng tài

khoản facebook "Đỗ Thị Ph" (Tổng kho Ph), tài khoản zalo "Đỗ Thị Ph" được đăng ký bằng số điện thoại: 0349186... chính chủ và phần mềm messenger "Đỗ Thị Ph" để trao đổi, thỏa thuận mua bán trên mạng xã hội số thuốc tân dược giả các nhãn hiệu Clorocid TW3; Tetracyclin TW3; Pharcoter mua với giá 80.000 đồng (Tám mươi nghìn đồng)/1 lọ thuốc các nhãn hiệu Clorocid TW3 250 mg, Pharcoter, Tetracyclin TW3 250 mg. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/5/2023 khi Ph đang bán 10 lọ thuốc Clorocid TW3 250mg cho anh Nguyễn Văn Ch với giá 90.000 đồng/lọ thì bị Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Hà Nam phối hợp với Đội Quản lý thị trường số 3 - Cục Quản lý thị trường tỉnh Hà Nam kiểm tra, phát hiện, lập biên bản vụ việc, tạm giữ tài liệu, đồ vật có liên quan.

Cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 13/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố Đỗ Thị Ph về tội: “Sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Ph phạm tội “Buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh” quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm s, điểm n khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đỗ Thị Ph từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 900.000đồng và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vật chứng là thuốc tân dược giả hoàn trả lại sau giám định của vụ án. Bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Kiều Tiến Th2 không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa và quá trình điều tra, bị cáo Đỗ Thị Ph thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội phù hợp với các kết luận giám định, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Tòa án có đủ căn cứ kết luận: Đỗ Thị Ph có bằng trung cấp dược được cấp giấy phép kinh doanh thuốc tân dược, thực phẩm chức năng, dụng cụ y tế, mỹ phẩm tại thôn V, xã Nh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Tháng 3/2023 Ph chuyển địa điểm kinh doanh về Khu đô thị Đ thuộc thôn Th, xã Đ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Quá trình kinh doanh Ph biết các sản phẩm đề tên Clorocid TW3 250mg; Tetracyclin TW3 250mg; Pharcoter là thuốc giả không phải do Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 1-Pharbaco và Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 sản xuất, kinh doanh; không được 02 Công ty ký kết hợp đồng hay ủy quyền phân phối các sản phẩm trên. Tuy nhiên, từ tháng 5/2022 đến ngày 08/5/2023, Ph đã tìm đặt mua trên mạng xã hội facebook và zalo các sản phẩm thuốc đề tên Clorocid TW3 250mg; Tetracyclin TW3 250mg; Pharcoter với giá rẻ (đều 80.000 đồng/lọ) rồi bán với giá (đều 90.000 đồng/lọ) rẻ hơn so với giá thuốc chính hãng của các Công ty niêm yết (*Pharcoter loại lọ 400 viên nén là 650 đồng/viên nén tương đương 260.800 đồng/lọ 400 viên nén; Tetracyclin Tw3 250mg, SĐK: VD-28109-17, quy cách lọ 400 viên là: 275VNĐ/viên, tương đương 110.000 VNĐ/lọ và Clorocid Tw3 250mg, SĐK: VD-25305-16, quy cách lọ 400 viên là 438VNĐ/viên, tương đương 175.200 VNĐ/lọ*). Đến 10 giờ 30 phút ngày 08/5/2023 khi Ph đang bán 10 lọ thuốc Clorocid Tw3 250mg, SĐK: VD-25305-16, quy cách lọ 400 viên trị giá 900.000 đồng cho anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1987 trú tại thôn Y, xã Ch, thị xã D, tỉnh Hà Nam thì bị Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Hà Nam phối hợp với Đội Quản lý thị trường số 3 – Cục quản lý thị trường tỉnh Hà Nam tiến hành kiểm tra, phát hiện đồng thời thu giữ các sản phẩm thuốc giả, gồm: 43 (bốn mươi ba) lọ thuốc Clorocid TW3 250mg, SĐK: VD-25305-16, quy cách lọ 400 viên nén, trị giá tương đương với số lượng của hàng thật là 7.533.600 đồng; 168 (một trăm sáu mươi tám) lọ thuốc Tetracyclin TW3 250mg, SĐK: VD- 28109-17, quy cách lọ 400 viên nén, Nhà sản xuất Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 3, trị giá tương đương với số lượng của hàng thật là 17.360.000 đồng và 62 (sáu mươi hai) lọ thuốc Pharcoter, SĐK: VD-14429-11, quy cách lọ 400 viên nén, Nhà sản xuất Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 1, trị giá tương đương với số lượng của hàng thật là 23.520.000 đồng đều là thuốc chữa bệnh giả, tương đương với số lượng của hàng thật có tổng trị giá 48.413.600 đồng (Bốn mươi tám triệu bốn trăm mười ba nghìn sáu trăm đồng) để bán kiếm lời. Hành vi đó của Đỗ Thị Ph đã phạm tội “Buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý thị trường về thuốc chữa bệnh của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của nhà sản xuất hàng thật và tiềm ẩn nguy cơ rủi ro về sức khỏe của người tiêu dùng, cụ thể là trật tự quản lý việc sản xuất, buôn bán hàng

hóa, chống hàng giả của Nhà nước ta được Luật hình sự bảo vệ. Hành vi buôn bán các loại thuốc giả giá rẻ hơn so với giá thuốc chính hãng của các Công ty niêm yết của bị cáo làm cho người tiêu dùng nhầm lẫn là hàng thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, sức khỏe của khách hàng.

Xét về mặt chủ quan: Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, động cơ vì vụ lợi.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự;

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội khi đang mang thai nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ những phân tích ở trên, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách như đề nghị mức mức xử phạt của Viện kiểm sát là phù hợp, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Việt Nam.

Hình phạt bổ sung: Qua các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Gồm toàn bộ số thuốc tân dược giả nhãn hiệu Clorocid TW3, Tetracyclin TW3, Pharcoter tạm giữ và hoàn trả sau giám định gồm 33 (Ba mươi ba) lọ màu trắng bên trong chứa các viên nén, tại nhãn dán ngoài vỏ lọ có ghi nội dung: CLOROCID TW3 Cloramphenicol 250mg đựng trong 01 thùng catton ký hiệu A1; 52 (Năm mươi hai) lọ màu trắng bên trong chứa các viên nén, tại nhãn dán ngoài vỏ lọ có ghi nội dung: PHACOTER đựng trong 01 thùng catton ký hiệu A2; 155 (Một trăm năm mươi lăm) lọ màu trắng bên trong chứa các viên nén, tại nhãn dán ngoài vỏ lọ có ghi nội dung: TETRACYLIN TW3 tetracylin hydroclorit 250mg, đựng trong 02 thùng catton ký hiệu A3, A4; 08 (Tám) lọ màu trắng bên trong chứa các viên nén, tại nhãn dán ngoài vỏ lọ có ghi nội dung: etracylin TW3 và 08 (tám) chiếc nhãn dán ghi thông tin etracylin TW3 250mg, đựng trong 01 thùng catton ký hiệu A5; 05 (Năm) hộp nhựa màu trắng, có nắp màu trắng có ghi nhãn “COLROCID TW3”; loại 400 viên, số lô: 0603; SĐK: VD-25305-16 (ký hiệu M1); 05 (Năm) hộp nhựa màu trắng, có nắp màu trắng có ghi nhãn “PHACOTER”; loại 400 viên, số lô: 0321; SĐK: VD-25305-16 (ký hiệu M2); 05 (Năm) hộp nhựa màu trắng, có nắp màu trắng có ghi nhãn “COLROCID TW3”; loại 400 viên, số lô: 18047; SĐK: VD-14429-1 (ký hiệu M3); 05 (Năm) hộp nhựa màu trắng, có nắp màu trắng có ghi nhãn “PHACOTER”; loại 400 viên, số lô: 20015; SĐK: VD-14429-11 (ký hiệu M4); 05 (Năm) hộp nhựa màu trắng, có nắp màu trắng có ghi nhãn “TETRACYLIN TW3”; loại 400 viên, số lô: 1122 18047; SĐK: VD-28109-17 (ký hiệu M5) là công cụ để phạm tội, là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 900.000đồng là số tiền bị cáo phạm tội mà có, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, vỏ màu

xanh, máy đã qua sử dụng là Ph tiện bị cáo phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47; khoản 1, điểm a điểm b điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về các vấn đề khác trong vụ án: Về nguồn gốc toàn bộ số thuốc tân dược giả nhãn hiệu Clorocid Tw3, Tetracyclin Tw3, Pharcoter: Đỗ Thị Ph khai nhận đã mua trên mạng xã hội của người có tên tài khoản facebook là "Minh Hà", "Lưu Dược" và zalo "Ngọc Em" (số điện thoại: 0974681841).

Quá trình điều tra xác định: Các tài khoản facebook tên "Minh H" do chị Nguyễn Thị H sinh năm 1992, trú tại tổ dân phố số 8, khu dân cư số 4, ngõ 420 Kh, phường H, quận Th3, thành phố Hà Nội sử dụng; facebook tên "L" do anh Lương Xuân Ph sinh năm 1996, trú tại thôn Ph1, xã Q, huyện Q1, tỉnh Th4; chỗ ở hiện nay ngõ 2, đường Đại Lộ Th5, phường M, quận N, thành phố Hà Nội sử dụng; tài khoản zalo tên "Ng Em" (số điện thoại: 0974681...) do chị Nguyễn Thị Ngọc A sinh năm 1994, trú tại thôn M 2, xã V, huyện V1, tỉnh Th4; chỗ ở hiện nay chung cư Ph1, số 1 Tr, phường H, quận H1, thành phố Hà Nội sử dụng. Tuy nhiên, các chị Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Ngọc A và anh Lương Xuân Ph đều khai báo không buôn bán thuốc tân dược giả nhãn hiệu Clorocid TW3, Tetracyclin TW3, Pharcoter cho Đỗ Thị Ph. Ph khai nhận không thường xuyên mua của những người này vì tùy từng mặt hàng trên thị trường ai bán rẻ hơn thì sẽ mua của người đó nên không nhớ chính xác thời gian mua số thuốc tân dược giả trên. Việc thực hiện các giao dịch thanh toán tiền được thanh toán trực tiếp cho shipper, không có giấy tờ xác nhận hoặc chuyển tiền trên tài khoản online nhưng chưa qua ngân hàng thực hiện xác nhận nên không có hồ sơ mở tài khoản tại ngân hàng, nội dung của giao dịch chỉ thể hiện việc chuyển tiền. Ngoài lời khai của Đỗ Thị Ph, không có tài liệu, chứng cứ nào khác xác định 03 người trên đã bán thuốc tân dược giả nhãn hiệu Clorocid TW3, Tetracyclin TW3, Pharcoter cho Ph. Đối với anh Nguyễn Văn Ch sinh năm 1987, trú tại thôn Y, xã Ch, thị xã D, tỉnh Hà Nam là người đã mua 10 (mười) lọ thuốc Clorocid TW3 250mg của Đỗ Thị Ph để sử dụng chữa bệnh cho gia cầm, không mua đi bán lại. Anh Ch không biết số thuốc trên là thuốc giả. Do đó, không có căn cứ để xem xét, xử lý đối với các chị Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Ngọc A; các anh Lương Xuân Ph, Nguyễn Văn Ch.

Đối với anh Kiều Tiến Th2 sinh năm 1994 trú tại thôn Th, xã Đ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam là chồng của Đỗ Thị Ph. Anh Th2 chỉ kinh doanh các mặt hàng là đồ gia dụng, không biết việc kinh doanh thuốc tân dược của Đỗ Thị Ph nên không có căn cứ xem xét, xử lý theo quy định pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã có thông báo gửi đến UBND các xã Đại Cương, Nhật Tựu, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam thông tin đến những người đã mua các loại thuốc Clorocid TW3, Tetracyclin TW3, Pharcoter tại hộ kinh doanh Đỗ Thị Ph có địa chỉ Khu đô thị Đ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh

Hà Nam trình báo, cung cấp các tài liệu liên quan để giải quyết theo luật định nhưng đến nay chưa có người trình báo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 194; Điều 50; điểm s, điểm n khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a điểm b điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Ph phạm tội “Buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Ph 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Thị Ph cho Ủy ban nhân xã Đ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 33 (Ba mươi ba) lọ màu trắng bên trong chứa các viên nén, tại nhãn dán ngoài vỏ lọ có ghi nội dung: CLOROCID TW3 Cloramphenicol 250mg đựng trong 01 thùng catton ký hiệu A1; 52 (Năm mươi hai) lọ màu trắng bên trong chứa các viên nén, tại nhãn dán ngoài vỏ lọ có ghi nội dung: PHACOTER đựng trong 01 thùng catton ký hiệu A2; 155 (Một trăm năm mươi lăm) lọ màu trắng bên trong chứa các viên nén, tại nhãn dán ngoài vỏ lọ có ghi nội dung: TETRACYLIN TW3 tetracylin hydroclorit 250mg, đựng trong 02 thùng catton ký hiệu A3, A4; 08 (Tám) lọ màu trắng bên trong chứa các viên nén, tại nhãn dán ngoài vỏ lọ có ghi nội dung: etracylin TW3 và 08 (tám) chiếc nhãn dán ghi thông tin etracylin TW3 250mg, đựng trong 01 thùng catton ký hiệu A5; 05 (Năm) hộp nhựa màu trắng, có nắp màu trắng có ghi nhãn “COLROCID TW3”; loại 400 viên, số lô: 0603; SĐK: VD-25305-16 (ký hiệu M1); 05 (Năm) hộp nhựa màu trắng, có nắp màu trắng có ghi nhãn “PHACOTER”; loại 400 viên, số lô: 0321; SĐK: VD-25305-16 (ký hiệu M2); 05 (Năm) hộp nhựa màu trắng, có nắp màu trắng có ghi nhãn “COLROCID TW3”; loại 400 viên, số lô: 18047; SĐK: VD-14429-11 (ký hiệu M3); 05 (Năm) hộp nhựa màu trắng, có nắp màu trắng có

ghi nhãn “PHACOTER”; loại 400 viên, số lô: 20015; SĐK: VD-14429-11 (ký hiệu M4); 05 (Năm) hộp nhựa màu trắng, có nắp màu trắng có ghi nhãn “TETRACYLIN TW3”; loại 400 viên, số lô: 1122 18047; SĐK: VD-28109-17 (ký hiệu M5). Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 900.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro Max, vỏ màu xanh, máy đã qua sử dụng. (Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng và ủy nhiệm chi ngày 16/10/2023).

3. Án phí: Bị cáo Đỗ Thị Ph phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam (để b/c);
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt

